**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN- LỚP 5**

***Tiết 159:* Ôn tập về tính chu vi, diện tích một số hình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Giúp học sinh ôn tập, củng cố kiến thức về tính chu vi, diện tích một số hình đã học (*hình vuông , hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình tam giác, hình thang, hình tròn*).

- Rèn kĩ năng giải toán về tính chu vi, diện tích một số hình trên.

**2. Phát triển năng lực:**

- Học sinh được phát triển năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc giải bài toán có lời văn.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học cho học sinh thông qua hoạt động diễn đạt về cách trình bày bài toán.

**3. Phát triển phẩm chất:** Giáo dục học sinh tính chăm chỉ, trung thực, có hứng thú thực hiện các yêu cầu giáo viên đưa ra và cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính , máy soi, slide trình chiếu.

- Bảng nhóm, bút dạ.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động mở đầu** (*2-3’*)

- Học sinh vận động theo nhạc bài “Chicken dance”

- Giáo viên đưa Clip - Học sinh quan sát, ghi nhớ nhanh các hình ảnh xuất hiện trong Clip.

- GV: Trong Clip xuất hiện những hình nào các em đã được học?

- Gọi học sinh nêu tên các hình (5-6 em)

- GV tổng hợp và đưa bảng hệ thống các hình lên màn hình.

=> Giới thiệu bài

- GV ghi tên bài lên bảng - HS ghi bài vào vở.

**2. Hoạt động luyện tập, thực hành (30-32’)**

**2.1. Hoạt động 1***(10-12’):* ***Ôn tập công thức tính chu vi, diện tích một số hình đã học***

- Kiến thức: Ôn tập, hệ thống lại công thức tính chu vi, diện tích một số hình đã học (*hình vuông , hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình tam giác, hình thang, hình tròn*).

- Hình thức: Thảo luận nhóm 4 (thời gian: 4 phút)

- Cách tiến hành:

+ Giáo viên nêu yêu cầu: Học sinh thảo luận nhóm 4, ghi kết quả vào bảng nhóm.

+ Học sinh thảo luận nhóm. Giáo viên quan sát hoạt động của các nhóm.

+ GV chia sẻ màn hình sản phẩm của các nhóm. Đại diện các nhóm chia sẻ bài trước lớp (2- 3 nhóm).

+ Dự kiến nội dung chia sẻ: HS chia sẻ về quy tắc tính chu vi, diện tích các hình, so sánh sự khác nhau giữa cách tính chu vi và diện tích hình vuông, sự khác nhau giữa cách tính chu vi và diện tích hình tròn hoặc giải thích công thức tính.

+ GV đưa bảng tổng hợp như SGK/166 lên màn hình.

+ Dự kiến nội dung GV chia sẻ thêm:

. Để tính chu vi các hình không có công thức tính, ta làm như thế nào?

. Để tính diện tích hình tam giác, ta cần biết những yếu tố nào? GV nhấn mạnh việc xác định đáy và chiều cao tương ứng trong các dạng tam giác.

. Khi vận dụng các công thức trên, ta cần chú ý gì?

+ HS mở SGK đọc thầm phần khung xanh/ trang 166.

**2.2. Hoạt động 2: Luyện tập** *(18-20’)*

**\* Bài tập 1+ Bài tập 2***(12-13’)*

- HS đọc thầm các đề bài.

- GV: Đọc đề bài của 2 bài toán, em có thắc mắc gì không?

- Học sinh nhắc lại ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ 1: 1000 trong bài tập 2. (GV đưa hình vẽ của bài tập 2 lên màn hình)

- HS vận dụng kiến thức đã học, làm cả 2 bài vào vở nháp.

- Soi bài - Chữa bài

- GV chốt kiến thức sau mỗi bài:

+ Bài 1: Bài tập 1 giúp em nhớ lại những kiến thức nào? HS nhắc lại cách tính chu vi, diện tích hình chữ nhật.

+ Bài 2: GV chốt cách giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bản đồ. Cần thực hiện theo 3 bước:

. Bước 1: Dựa vào tỉ lệ bản đồ để xác định kích thước ngoài thực tế gấp bao nhiêu lần kích thước trên bản đồ.

. Bước 2: Tìm số đo từng kích thước ngoài thực tế.

. Bước 3: Vận dụng công thức đã học để thực hiện yêu cầu bài tập.

**\* Bài tập 3** *(7-8’)*

- Học sinh đọc thầm đề bài.

- GV: Bài toán có mấy yêu cầu? Nêu rõ từng yêu cầu?

- GV giao nhiệm vụ: Cả lớp quan sát hình vẽ, thảo luận nhóm đôi để tìm cách giải bài toán. Sau đó tự làm bài vào vở. GV chấm Đ/S.

- Soi bài làm của học sinh.

- Học sinh chia sẻ bài làm trước lớp.

- Gv chốt các cách làm đúng (Nếu HS không phát hiện hết các cách làm thì GV sẽ chia sẻ thêm):

+ Phần a: Chốt 3 cách làm:

Cách 1: Tính diện tích tam giác AOB (hoặc BOC, AOD, DOC) rồi nhân với 4.

Cách 2: Tính diện tích tam giác ABC (hoặc ADC, ABD, BDC) rồi nhân với 2.

Cách 3: Tính theo công thức tính diện tích hình thoi vì hình vuông là hình thoi đặc biệt có 4 góc vuông.

+ Phần b: Tính diện tích phần tô màu bằng cách lấy diện tích hình tròn trừ đi diện tích hình vuông (có minh họa bằng hình vẽ).

- GV chốt chung và nhấn mạnh: Để tính diện tích những hình không có hình dạng và công thức tính cụ thể, ta cần tính gián tiếp thông qua việc tính diện tích các hình khác.

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** *(3-4’)*

**\* Bài tập trải nghiệm**

- GV đưa bài tập trắc nghiệm gồm 3 câu về tính diện tích hình thoi, hình bình hành, hình tròn lên màn hình.

+ Câu 1: Hình bình hành có đáy là 5cm, chiều cao 4cm thì diện tích là:

A. 20cm B. 20cm2 C. 10cm2

+ Câu 2: Cách tính diện tích hình thoi có độ dài 2 đường chéo lần lượt là 2,5cm và 4cm là:

A. 2,5 x 4 B. ( 2,5 + 4 ) x 2 C. 2,5 x 4 : 2

+ Câu 3: Diện tích hình tròn có bán kính là 3,5cm được tính bằng cách nào sau đây là đúng?

A. 3,5 x 3,5 x 3,14 B. 3,5 x 2 x 3,14 C. 3,5 : 2 x 3,14

- HS lựa chọn đáp án và thể hiện bằng ngôn ngữ hình thể.

**\* Củng cố** :

- Tiết học hôm nay các em được ôn tập những kiến thức gì?

- Em thấy mình và các bạn hôm nay học tập như thế nào?

- GV nhận xét, đánh giá chung.

- Giao bài tập vận dụng: Về nhà, các em đo kích thước mặt bàn học của em và tính diện tích mặt bàn đó.

*Đoàn Lập, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

**Kí duyệt của Ban giám hiệu Người thực hiện**

**Nguyễn Thu Hà**